TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST
Ngày: 26 - 7 - 2022
Về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc và yêu cầu trả lãi chậm trả"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Huỳnh Bá Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng đặt cọc và yêu cầu trả lãi chậm trả"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn:*** Ông **Trần Đình T**, sinh năm: 1989

HKTT: Thôn Đồn Điền 3, xã Túc T1, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ liên hệ: Số 141 Diệp Minh C, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng- Xin vắng mặt;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hồ Thành A, sinh năm: 1989, Luật sư Công ty Luật TNHH Dương G- Chi nhánh Đà Nẵng, thuộc

Đoàn luật sư TP. Đà Nẵng. Địa chỉ: 141 Diệp Minh C, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng- Có mặt;

2. Bị đơn: **Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1**

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà ViNuse, số 18 đường Khuê Mỹ Đ, phường Khuê M, quận Ngũ Hành S, Thành phố Đà Nẵng- Vắng mặt;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn Tân Hiệp 2, xã Bù N, huyện Phú R, tỉnh Bình P- Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 01 năm 2022 nguyên đơn ông Trần Đình T trình bày:

Ngày 09/7/2021, tôi có ký Hợp đồng nhận cọc số 12078969/HĐDV/NHAH/2021 với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 để đặt cọc thuê dịch vụ cấp phép về Việt Nam; bố trí địa điểm cách ly tập trung, thuê xe vận chuyển khách từ sân bay về nơi cách ly; đặt vé máy bay 01 chiều: Pháp - Việt Nam; xét nghiệm PCR 03 lần tại Việt Nam; chi phí ở khách sạn cách ly 21 ngày (bao gồm ăn 03 bữa/ngày) và thư giải cứu của Đại sứ quán, giấy phép được transit tại Pháp lên máy bay về Việt Nam. Lịch dự kiến về Việt Nam ngày 16/7/2021. Số tiền đặt cọc: 78.000.000 đồng.

Ngày 09/7/2021, Công ty Nhi A1 cũng ký Hợp đồng nhận cọc số 09078964/HĐDV/NHIÀNH/2021 với ông Nguyễn Hữu T2, để nhận đặt cọc dịch vụ cấp phép về Việt Nam; bố trí địa điểm cách ly tập trung, thuê xe vận chuyển khách từ sân bay về nơi cách ly; đặt vé máy bay 01 chiều: Pháp - Việt Nam; xét nghiệm PCR 03 lần tại Việt Nam; chi phí ở khách sạn cách ly 21 ngày (bao gồm ăn 03 bữa/ngày) và thư giải cứu của Đại sứ quán, giấy phép được transit tại Pháp lên máy bay về Việt Nam. Lịch dự kiến về Việt Nam ngày 16/7/2021. Số tiền đặt cọc: 78.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng này, tôi đã thanh toán số tiền đặt cọc theo hợp đồng và thanh toán tiền đặt cọc thay cho ông Nguyễn Hữu T2 theo các hợp đồng đã ký kết, tổng số tiền đã thanh toán cho Công ty Nhi A1 số tiền đặt cọc là 156.000.000 đồng.

Về việc thanh toán, do lúc chuyển tiền vào tài khoản Công ty do Công ty Nhi A1 cung cấp thì hệ thống báo lỗi sai số tài khoản nên theo thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký, tôi chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản của bà Trần Thị Hoàng A2 (giám đốc công ty), việc thanh toán chia làm 02 đợt:

- Đợt 1: Ngày 09/7/2021, tôi chuyên số tiền 90.000.000 đồng vào tài khoản số 080178889999 của bà Trần Thị Hoàng A2 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB)- Nội dung "Coc tran dinh tung nguyen huu trong";

- Đợt 2: Ngày 13/7/2021, tôi chuyên tiếp số tiền 66.000.000 đồng vào tài khoản số 3080178889999 của bà Trần Thị Hoàng A2 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB)- Nội dung "nguyen huu trong và tran vu tuan" (do lúc này tôi thay đổi kế hoạch chưa về Việt Nam được nên tôi và Công ty Nhi A1 đã thỏa thuận là vẫn giữ nguyên Hợp đồng đặt cọc nhưng thay thông tin của tôi bằng người khác (bạn tôi) sẽ được làm các thủ tục về Việt Nam.

Sau khi ký hợp đồng và tôi đã thanh toán tiền cọc, nhưng thực tế Công ty Nhi A1 đã không thực hiện đúng cam kết dịch vụ. Đến ngày dự kiến bay về Việt Nam là 16/7/2021 thông báo dời chuyến bay và lấy nhiều lý do khác như không có vé, dời lịch bay về Việt Nam kéo dài, trì hoãn nhiều lần không thực hiện dịch vụ. Khi đó, tôi đã yêu cầu và hai bên thống nhất chấm dứt hợp đồng, Công ty Nhi A1 hứa hẹn nhiều lần dù tôi đã yêu cầu hoàn trả tiền nhưng Công ty Nhi A1 vẫn không thực hiện.

Để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tuyên buộc:

1. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 phải hoàn trả cho tôi số tiền đặt cọc đã nhận: 156.000.000 đồng;

2. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 phải trả cho tôi số tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 16/7/2021 đến ngày 16/12/2021 (153 ngày). Số tiền: 156.000.000 x 10%/năm x 153 ngày = 6.539.178 đồng. Tổng cộng: 162.539.178 đồng.

Bị đơn Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 đã được tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng đều vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng bị đơn là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 116, Điều 365, Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình T buộc Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 phải trả cho ông Trần Đình T số tiền 156.000.000 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2021, với mức lãi suất 10%/năm.

Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của ông Trần Đình T nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 vắng mặt. Xét thấy trong qúa trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu trở về Việt Nam từ Pháp trong thời gian bị ảnh hưởng dịch Covid-19 nên vào ngày 09/7/2021, Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 với ông ông Trần Đình T đã ký hợp đồng nhận cọc số 12078969/HDDV/NHIAH/2021 và hợp đồng nhận cọc với ông Nguyễn Hữu T2 số 09078964/HDDV/NHIAH/2021 để Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 tiến hành các dịch vụ; xin cấp phép cho khách được phép trở về Việt Nam; bố trí địa điểm cách ly tập trung, thuê xe vận chuyển khách từ sân bay về nơi cách ly; đặt vé máy bay một chiều Pháp- Việt; xét nghiệm PCR 03 làn tại Việt Nam; chi phí ở khách sạn cách ly 21 ngày (bao gồm ăn 03 bữa/ngày) và thư giải cứu của Đại sứ quán, giấy phép được transit tại Pháp lên máy bay về Việt Nam. Theo đó ông T đã chuyển tiền cho bà Trần Thị Hoàng A2 hai đợt; đợt 1 ngày 09/7/2021 chuyển số tiền 90.000.000 đồng vào tài khoản số 080178889999 của bà Trần Thị Hoàng A2 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội và đợt 2 ngày 13/7/2021, chuyển tiếp số tiền 66.000.000 đồng vào tài khoản số 3080178889999 của bà Trần Thị Hoàng Ah tại Ngân hàng TMCP Quân Đội. Tổng cộng: 156.000.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền của ông T thì Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 đã không thực hiện nội dung dịch vụ tại hợp đồng như đã cam kết. Do Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 đã không thực hiện nội dung hợp đồng như đã cam kết nên ông T đã nhiều lần yêu cầu Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 trả số tiền cọc nhưng Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 vẫn không chịu thanh toán cho ông T. Căn cứ ban đầu ông Trần Đình T khởi kiện Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 yêu cầu trả lại số tiền cọc và tiền lãi là hợp đồng nhận cọc số 12078969/HDDV/NHIAH/2021 ngày 09/7/2021 và hợp đồng nhận cọc với ông Nguyễn Hữu T2 số 09078964/HDDV/NHIAH/2021 ngày 09/7/2021 và văn bản

chuyển giao quyền yêu cầu ngày 27/12/2021 của ông Nguyễn Hữu T2 chuyển giao yêu cầu đòi lại tiền đặt cọc từ Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 cho ông Trần Đình T.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử xét thấy theo hợp đồng nhận cọc số 12078969/HDDV/NHIAH/2021 ngày 09/7/2021 và hợp đồng nhận cọc với ông Nguyễn Hữu T2 số 09078964/HDDV/NHIAH/2021 ngày 09/7/2021 để Công ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A2 tiến hành các dịch vụ theo nội dung của hợp đồng nhận cọc. Tuy nhiên, việc Công ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A2 ký hợp đồng đặt cọc với ông Nguyễn Đình T và ông Nguyễn Hữu T2 nhưng Công ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 đã không tiến hành thực hiện các nội dung dịch vụ theo hợp đồng nhận cọc như đã cam kết. Do đó, xét về lỗi của hai hợp đồng nhận cọc ngày 09/7/2021 là do lỗi của Công ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1. Vì vậy, xét cần buộc Công ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 phải trả cho ông Trần Đình T số tiền 171.899.178 đồng; trong đó số tiền cọc đã nhận: 156.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 19/7/2021 đến ngày 26/7/2022 (372 ngày) là 15.899.178 đồng (156.000.000 x 10%/năm x 372 ngày = 15.899.178 đồng) là phù hợp.

Tại phiên tòa, vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đã nêu lên những luận chứng của mình và đề nghị Hội đồng xét xử; buộc Công ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 phải trả cho ông T số tiền 171.899.178 đồng, trong đó tiền nhận cọc là 156.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 19/7/2021 đến ngày 26/7/2022 là 15.899.178 đồng.

Qua ý kiến của vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, xét thấy có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa hôm nay về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Đình T về việc yêu cầu Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 trả lại số tiền 156.000.000 đồng đã nhận cọc và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 19/7/2021 đến ngày 26/7/2022 là 15.899.178 đồng là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình T; buộc Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 phải trả cho ông Trần Đình T số tiền nhận cọc là 156.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 19/7/2021 đến ngày 26/7/2022 là 15.899.178 đồng. Tổng cộng: 171.899.178 đồng, là phù hợp theo Điều 328, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch 5% của số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 328, Điều 468, Điều 365 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng đặt cọc và yêu cầu trả lãi chậm trả của ông Trần Đình T đối với Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1.

Tuyên xử: Buộc Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 phải trả cho ông Trần Đình T số tiền nhận cọc là 156.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 19/7/2021 đến ngày 26/7/2022 là 15.899.178 đồng. Tổng cộng: 171.899.178 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm: 8.594.958 đồng, Công Ty TNHH thương mại và Dịch vụ Du lịch Nhi A1 phải chịu.

Hoàn trả cho ông Trần Đình T số tiền tạm ứng án phí 4.064.000 đồng đã nộp, theo biên lai thu số 0001170 ngày 18/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm